

Bản án số: 184 /2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 8 -2023

“V/v Ly hôn giữa chị T và anh T1”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276 /2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Công T1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T xin vắng mặt, anh T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Do quen biết, được gia đình đồng ý nên chị và anh T1 tiến đến hôn nhân năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T1 ghen tuông vô cớ, có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm chị làm cho tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Khả H, sinh ngày 24/5/2013, hiện đang sống cùng chị.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị T xin ly hôn anh T1. Con chung chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Huỳnh Công T1 dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Công T1, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nH dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T ngày 20/6/2023 có đơn xin vắng mặt với lý do đi làm không có thời gian đến Tòa án. Đối với anh Huỳnh Công T1 dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nH: Xét thấy, chị T và anh T1 tiến đến hôn nH năm 2012 trên quen biết, tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nH do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh T1 thường ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường hay xảy ra cự cãi. Qua xác minh chính quyền địa phương không xác định được nguyên nH mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, đối với anh T1 dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia hòa giải, xét xử, không có ý kiến việc chị T ly hôn chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ cùng chị T. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nH không đạt được nên Hội

đồng xét xử xem xét cho chị T được ly hôn với anh T1 là phù hợp điều 56 Luật Hôn nH và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung Huỳnh Khả H, sinh ngày 24/5/2013, hiện sống cùng chị T. Chị T yêu cầu được nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, còn anh T1 thì không có lời trình bày. Xét thấy, cháu H được chị T nuôi dưỡng từ lúc ly tH đến nay đã có cuộc sống ổn định, cháu cũng có nguyện vọng sống cùng chị. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu H cho chị T là phù hợp điều 81 Luật Hôn nH và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 83, 84, 85 Luật hôn nH và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thanh T.

1. Về hôn nH: Cho chị Lê Thị Thanh T ly hôn với anh Huỳnh Công T1.

2. Con chung: Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Khả H, sinh ngày 24/5/2013 cho chị Lê Thị Thanh T nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Công T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Huỳnh Công T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011326 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thanh T, anh Huỳnh Công T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

